

Số: *224*/TCT-CS

V/v: chính sách thuế TTĐB

Hà Nội, ngày 11 tháng năm 2011

Kính gửi: Công ty cổ phần lọc hoá dầu Nam Việt.

Tổng cục Thuế nhận được công văn của một số đơn vị đề nghị hướng dẫn về việc khấu trừ thuế TTĐB. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2 điều 8 Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH 12 quy định về khấu trừ thuế TTĐB như sau:

“2. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất”.

- Tại điều 7 Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16/3/2009 hướng dẫn về khấu trừ thuế TTĐB:

“Điều 7. Khấu trừ thuế

1. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng các nguyên liệu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất. Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc biệt của nguyên liệu đã sử dụng để sản xuất hàng hóa bán ra.

2. Việc khấu trừ tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện khi kê khai nộp thuế tiêu thụ đặc biệt”.

- Tại điều 4 Thông tư số 64/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về người nộp thuế như sau:

“Điều 4. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế TTĐB là tổ chức, cá nhân có sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB...”

- Tại khoản 1 điều 5 Thông tư số 64/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 nêu trên hướng dẫn:

“Giá tính thuế TTĐB của hàng hóa, dịch vụ là giá bán hàng hoá, giá cung ứng dịch vụ của cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa có thuế TTĐB và chưa có thuế giá trị gia tăng, được xác định cụ thể như sau:

1. Đối với hàng hoá sản xuất trong nước, giá tính thuế TTĐB được xác định như sau:

Giá tính thuế TTĐB =

1 + Thuế suất thuế TTĐB

Giá bán chưa có thuế GTGT được xác định theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở sản xuất hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bán hàng qua các cơ sở trực thuộc hạch toán phụ thuộc (chi nhánh, cửa hàng...) thì giá làm căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá do các chi nhánh, cửa hàng bán ra chưa có thuế GTGT. Cơ sở sản xuất bán hàng thông qua đại lý bán đúng giá do cơ sở quy định, hưởng hoa hồng thì giá làm căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán chưa có thuế GTGT do cơ sở sản xuất quy định chưa trừ hoa hồng.

Cơ sở sản xuất hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bán hàng qua các cơ sở kinh doanh thương mại thì giá làm căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán chưa có thuế GTGT của cơ sở sản xuất nhưng không được thấp hơn 10% so với giá bán bình quân do cơ sở kinh doanh thương mại bán ra".

- Tại điều 8 Thông tư số 64/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 nêu trên hướng dẫn:

“Điều 8. Khấu trừ thuế

Người nộp thuế sản xuất hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất. Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc biệt của nguyên liệu sử dụng để sản xuất ra hàng hóa chịu thuế TTĐB xuất bán.

Việc khấu trừ tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện khi kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo công thức sau:

Số thuế TTĐB phải nộp	=	Số thuế TTĐB phải nộp của hàng chịu thuế TTĐB xuất kho tiêu thụ trong kỳ	-	Số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nguyên liệu mua vào tương ứng với số hàng xuất kho tiêu thụ trong kỳ
-----------------------	---	--	---	---

...

Trường hợp chưa xác định được chính xác số thuế TTĐB đã nộp cho số nguyên vật liệu tương ứng với số sản phẩm tiêu thụ trong kỳ thì có thể căn cứ vào số liệu của kỳ trước để tạm tính số thuế TTĐB được khấu trừ và sẽ quyết toán theo số thực tế vào cuối tháng, cuối quý. Trong mọi trường hợp, số thuế TTĐB được phép khấu trừ tối đa không vượt quá số thuế TTĐB tính cho phần nguyên liệu theo tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật của sản phẩm. Cơ sở sản xuất phải đăng ký định mức kinh tế kỹ thuật của sản phẩm với cơ quan thuế trực tiếp quản lý cơ sở".

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp đơn vị sản xuất hàng hoá chịu thuế TTĐB mua nguyên liệu thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB từ các nhà sản xuất trong nước thì không được khấu trừ thuế TTĐB do: đơn vị sản xuất mua nguyên liệu mà theo quy định tại Điều 4 Luật thuế TTĐB người sản xuất hay nhập khẩu mới là người có trách nhiệm kê khai, nộp thuế TTĐB và có chứng từ nộp thuế TTĐB; đơn vị sản

xuất mua hàng không phải là người nộp thuế TTĐB đối với số nguyên liệu mua vào, nên theo quy định tại Điều 8 Luật thuế TTĐB, Điều 7 Nghị định số 26/2009/NĐ-CP thì không được khấu trừ thuế TTĐB.

Tổng cục Thuế trả lời để đơn vị được biết././.

Nơi nhận: /

- Như trên;
- Cục Thuế TP Hồ Chí Minh: /
- Vụ PC - BTC,
- Vụ PC - TCT(2);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (5).PA

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Gao Anh Tuấn

00580562